



**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**  
**CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ**

## BẢN TIN THAN NGÀY

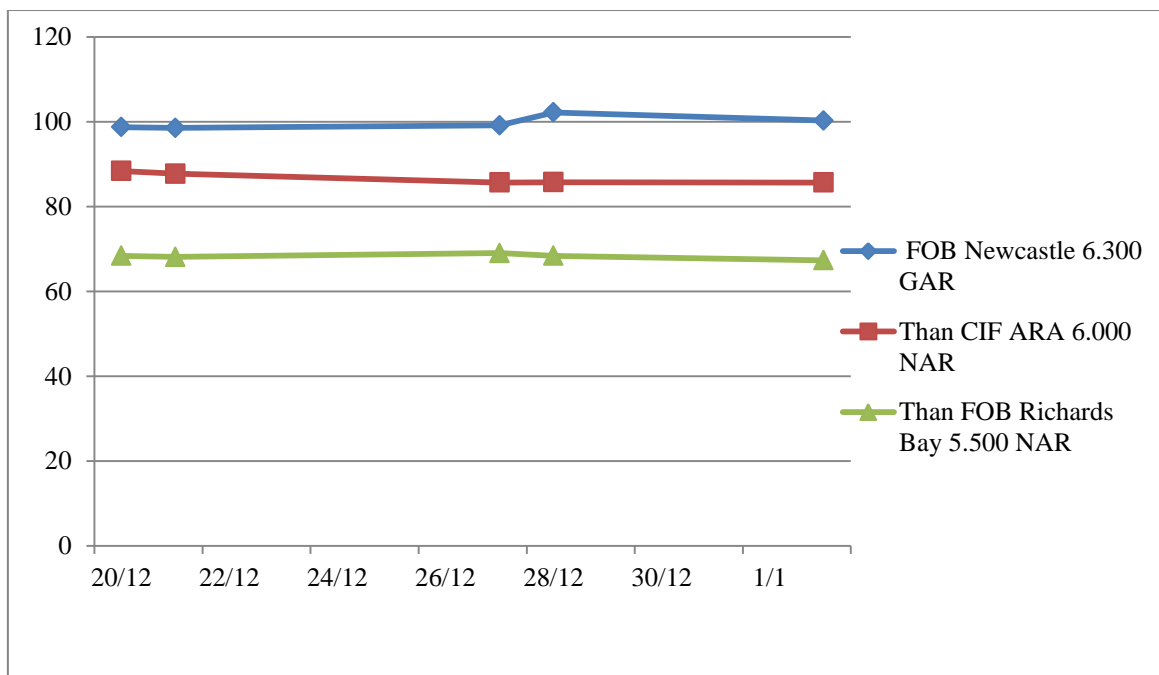
Ngày 3/01/2019

### CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Theo chuyển	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	100,30	-1,90	N/A	N/A
CIF ARA 6.000 NAR	85,70	-0,05	N/A	N/A
FOB Richards Bay 5.500 NAR	67,35	-1,05	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	68,00	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	46,00	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	38,10	+0,00	260,13	-0,05
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	53,60	+0,00	365,96	-0,06
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	70,00	+0,00	477,93	-0,09

### GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 2/1/2019)

## **ĐIỂM TIN**

### **Sản lượng than của Coal India từ tháng 4 đến tháng 12 đạt 412,45 triệu tấn**

Công ty India Coal India Limited mới đây thông báo sản lượng than từ tháng 4 đến tháng 12 đạt 412,45 triệu tấn, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng sản lượng khai thác trong tháng 12 đạt 54,13 triệu tấn, tương đương với 54,63 triệu tấn của cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng than trong hợp đồng offtake giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 12 tăng 5,5% so với năm ngoái và đạt 444,59 triệu tấn. Sản lượng than offtake trong tháng 12 đạt 52,77 triệu tấn, giảm từ con số 53,44 triệu tấn cùng kỳ năm ngoái.

### **Ấn Độ tập trung tăng sản lượng than khai thác**

Theo Bộ trưởng ngành than, ông Piyush Goyal, chính phủ Ấn Độ hiện tập trung thúc đẩy sản xuất tại các mỏ than đang hoạt động. Trả lời câu hỏi về tình trạng của các mỏ than thương mại, ông Goyal cho biết: “Chúng tôi đang tập trung nhiều hơn vào các mỏ than đã có khách hàng tiêu thụ, vì đó là những mỏ than cần sự quan tâm và tập trung nhân lực để hoàn thành mục tiêu. Chúng tôi chắc chắn đang xem xét để nới lỏng các quy định”. Ông Goyal cho biết, hiện tại sản lượng than được vận chuyển và tiêu thụ đã có sự tăng trưởng. Ông cho biết: “Tổng Công ty Đường sắt Ấn Độ trong năm nay đã vận chuyển được thêm 40 triệu tấn than so với năm trước”.

Theo Bộ Than, sản lượng than trên toàn Ấn Độ trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 11 năm 2018 là 433,90 triệu tấn, tăng 9,8 % so với cùng kỳ năm ngoái. Trong một cuộc phỏng vấn, ông Goyal cho biết: “Chính phủ hiện đang tập trung tăng sản lượng than nội địa, bao gồm cả nỗ lực giải quyết các vấn đề về môi trường và nạn phá rừng, đồng thời tiếp tục với chính quyền các tỉnh để hỗ trợ trong việc thu hồi đất, nỗ lực phối hợp với Tổng Công ty Đường sắt Ấn Độ để vận chuyển than. Tuy nhiên, Ấn Độ sẽ tiếp tục nhập khẩu than cốc bởi trữ lượng than cốc trong nước còn hạn chế. Thêm vào đó, các nhà máy nhiệt điện được thiết kế sử dụng than nhập khẩu sẽ tiếp tục nhập khẩu than”.

### **Sản lượng than của Indonesia vượt mục tiêu đề ra trong năm 2018**

Sản lượng than của Indonesia đã đạt 456 triệu tấn tính đến thứ 5 (27/12), tương đương 94,02% của 485 triệu tấn sản lượng mục tiêu của cả năm, theo dữ liệu của Bộ Năng lượng và Khoáng sản. Phát ngôn viên của Bộ, ông Agun Pribadi, ước tính sản lượng trong năm nay sẽ vượt qua mục tiêu đã đề ra. Ông cho biết, tính đến cuối tháng 11, sản lượng than đã đạt 441 triệu tấn và trong tháng 12 đã có 15 triệu tấn đã được sản xuất tính đến thứ 5 (27/12). Trong khi đó, sản lượng than nội địa được bán theo Quy định Nghĩa vụ Nội địa (DMO) đã đạt 105 triệu tấn tính đến cuối tháng 11, đến cuối năm nay, con số có thể đạt 115 triệu tấn. Điều này có nghĩa xuất khẩu than trong 11 tháng đầu năm 2018 đã đạt 336 triệu tấn (bằng tổng sản lượng than tính đến cuối tháng 11 trừ đi sản lượng tiêu thụ nội địa qua Quy định Nghĩa vụ Nội địa (DMO)). Ban đầu, sản lượng mục tiêu trong năm 2018 là 406 triệu tấn, được nêu trong Kế hoạch Phát triển Trung hạn (RJPMN) cho giai đoạn 2015 đến 2019, tuy nhiên Bộ Than sau đó đã cân nhắc và tăng sản lượng mục tiêu lên 485 triệu tấn than để cố gắng thu được nguồn ngoại tệ.

(Nguồn: [www.spglobal.com](http://www.spglobal.com), [www.thehindubusinessline.com](http://www.thehindubusinessline.com), [www.thejakartapost.com](http://www.thejakartapost.com))

## **CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ**

<b>Cỡ tàu</b>	<b>Điểm xuất phát</b>	<b>Điểm đến</b>	<b>Cước phí</b>	<b>Đơn vị: USD/tấn</b> <b>Thay đổi</b>
<b>Capesize</b> (150.000 tấn)	Australia	Trung Quốc	8,25	+0,05
	Queensland	Nhật Bản	9,30	+0,05
	New South Wales	Hàn Quốc	10,15	+0,05
<b>Panamax</b> (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,70	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,50	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,90	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,10	+0,00
	Australia	Trung Quốc	11,35	+0,00
Australia	Ấn Độ	12,40	+0,00	

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 2/1/2019)